

**CÔNG ĐIỆN**

**Về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp**



**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ *điện*:**

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong những năm vừa qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy định về kiểm soát thủ tục hành chính và chỉ đạo công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số quốc gia<sup>1</sup>, qua đó đã cắt giảm, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính<sup>2</sup>, từng bước đổi mới việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thúc đẩy việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cắt giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, thời gian gần đây, việc cải cách thủ tục hành chính tại một số bộ, ngành, địa phương còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Phản ứng chính sách trước yêu cầu thực tiễn xã hội còn chậm, thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực vẫn là rào cản đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là với doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

<sup>1</sup> Như: Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; và các Nghị quyết số 01/NQ-CP hàng năm, các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ có nội dung về cải cách thủ tục hành chính....

<sup>2</sup> Như: Từ năm 2021 đến nay, đã cắt giảm, đơn giản hóa 2.352 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại 191 văn bản quy phạm pháp luật; Công tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh đã cập nhật 17.807 quy định tại 2.168 văn bản quy phạm pháp luật; Công Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp hơn 4.400 dịch vụ công trực tuyến, đồng bộ trạng thái trên 221 triệu hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng, số lượng hồ sơ nộp từ Cổng đạt trên 20 triệu.



## **1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các công việc cụ thể sau:

a) Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, cho ý kiến, thẩm định, thẩm tra quy định thủ tục hành chính trong đề nghị xây dựng dự án luật, pháp lệnh; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó kiên quyết chỉ ban hành và duy trì thủ tục hành chính thật sự cần thiết, với chi phí tuân thủ thấp.

b) Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng tháng thống kê đầy đủ những thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện thủ tục hành chính.

c) Đổi mới việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và trên môi trường điện tử; thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

d) Thực hiện tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính, dịch vụ công đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, giấy tờ công dân theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, hiệu quả; hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

đ) Rà soát, loại bỏ ngay theo thẩm quyền những thủ tục hành chính đang là rào cản cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân. Đồng thời, khẩn trương ban hành văn bản theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản thực thi 797 thủ tục hành chính, giấy tờ công dân, 627 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và 445 thủ tục hành chính phải phân cấp theo quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

e) Xử lý triệt để, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, để phản ứng chính sách kịp thời trước yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống. Trước mắt, các bộ, cơ quan ngang bộ tập trung xử lý dứt điểm 396 phản ánh, kiến nghị tại mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ.

g) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025<sup>3</sup>, bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính nội bộ và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ.

<sup>3</sup> Ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.



h) Bảo đảm nguồn lực cho công tác cải cách thủ tục hành chính, chú trọng trong việc lựa chọn cán bộ, công chức giỏi, đáp ứng yêu cầu công tác ở các cơ quan chuyên môn về làm việc biệt phái hoặc trung tập tại các đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính để thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

## **2. Bộ trưởng các bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường**

Đẩy nhanh tiến độ rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 59 nhóm thủ tục hành chính nội bộ trọng tâm ưu tiên theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành trong tháng 8 năm 2023; bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao.

## **3. Bộ trưởng Bộ Tư pháp**

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; thẩm định chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính trái thẩm quyền.

## **4. Bộ trưởng Bộ Tài chính**

Khẩn trương hoàn thiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc ban hành Nghị định Quy định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu, bảo đảm các nội dung cải cách tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; trình Chính phủ Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo Cơ chế một cửa quốc gia; hoàn thành trong tháng 7 năm 2023.

## **5. Bộ trưởng Bộ Nội vụ**

a) Tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng thanh tra việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cải cách hành chính tại một số bộ, ngành, địa phương. Đồng thời đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai công tác này tại các bộ, ngành, địa phương bảo đảm thực chất, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

b) Là cơ quan thường trực cải cách hành chính, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan có liên quan thành lập các đoàn kiểm tra cải cách hành chính tại bộ, ngành, địa phương để kịp thời xem xét, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

## 6. Tổng Thanh tra Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan liên quan xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền; trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25 tháng 7 năm 2023.

## 7. Văn phòng Chính phủ

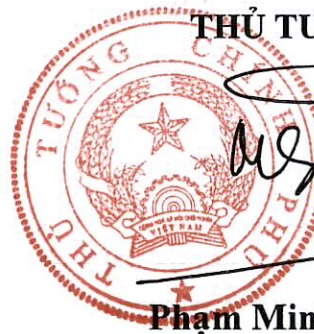
Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm Công điện này, bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao một cách hiệu quả, thực chất; định kỳ hàng tháng tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Công điện này đến từng cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý; định kỳ trước ngày 20 hàng tháng có báo cáo gửi Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các PTTgCP;
- VPCP: BTCN, các PCN;  
Trợ lý, Thư ký của TTgCP, các PTTgCP;  
các Vụ, Cục thuộc VPCP; TGD Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, KSTT (3b). NNTL *ll*

**THỦ TƯỚNG**



**Phạm Minh Chính**



Số: **3668**/BNV-CCHC

Hà Nội, ngày **13** tháng **7** năm 2023

V/v đơn đốc, triển khai một số nhiệm vụ  
cải cách hành chính trong thời gian tới

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 169/TB-VPCP ngày 5/5/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp thứ tư của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo); Thông báo số 252/TB-VPCP ngày 29/6/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại cuộc họp công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và nâng cao hiệu quả tư vấn chính sách cho Chính Phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhằm đẩy mạnh triển khai, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023, Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện một số nội dung về cải cách hành chính sau đây:

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; quán triệt thực hiện nghiêm túc các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong thời gian tới. Rà soát, có các giải pháp quyết liệt để triển khai, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Căn cứ vào Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 (PAR INDEX 2022), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 (SIPAS 2022) đã được công bố tại Phiên họp thứ tư của Ban Chỉ đạo vào ngày 19/4/2023, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát, phân tích đánh giá; xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai nhiệm vụ được giao để có giải pháp cải thiện các chỉ số trong thời gian tới. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, kết quả các chỉ số tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, tổ chức để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận xã hội đối với công tác cải cách hành chính. Có hình thức khen thưởng phù hợp đối với cá nhân, tổ chức đạt thành tích tốt trong việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.



3. Các bộ, ngành, địa phương, các thành viên Ban Chỉ đạo khẩn trương, quyết liệt thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, TTHC (bao gồm cả TTHC nội bộ và phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC) liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC gắn với việc triển khai Đề án 06 và Chương trình chuyển đổi số quốc gia; tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận trong việc triển khai.

4. Các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất, trong đó, phải đưa ra những chỉ tiêu cắt giảm cụ thể đối với các TTHC, bảo đảm khả thi, hiệu quả, tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết TTHC. Đồng thời, bảo đảm các chỉ tiêu được đề ra tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 1085/QĐ-TTg và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm và công bố, công khai các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà. Rà soát, đánh giá cụ thể về tình trạng công chức, viên chức thôi việc, bỏ việc để có giải pháp xử lý phù hợp; kịp thời xử lý, ngăn chặn tình trạng công chức, viên chức đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ; nghiên cứu cơ chế, chính sách, các giải pháp phù hợp để khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Bộ Nội vụ đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo nghiêm túc triển khai thực hiện. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Trần Lưu Quang (để b/c);
- VPCP (để p/h);
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, CCHC.

**BỘ TRƯỞNG**



**Phạm Thị Thanh Trà**

Số: 5633/VPCP-KSTT  
V/v báo cáo tháng về công tác cải cách  
thủ tục hành chính

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng Giám đốc các cơ quan: Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao định kỳ hằng tháng tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Công điện số 644/CD-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2023), Văn phòng Chính phủ đã xây dựng Đề cương báo cáo về công tác này (tại Phụ lục kèm theo).

Văn phòng Chính phủ trân trọng đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc các cơ quan chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng Báo cáo và gửi Văn phòng Chính phủ trong ngày 25 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTgCP, PTTg Trần Lưu Quang (để b/c);
- VPCP: BTCN, các PCN, Vụ TH;
- Lưu: VT, KSTT (2).

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**

**Trần Văn Sơn**

**Phụ lục**  
**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THÁNG VỀ TÌNH HÌNH,**  
**KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
(Kèm theo Công văn số: /VPCP-KSTT ngày tháng năm 2023  
của Văn phòng Chính phủ)

**BỘ/UBND TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-...

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO**

**Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính**  
**tháng... năm ...**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Về cải cách việc quy định TTHC**

**1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC**

- Đã đánh giá tác động đối với... TTHC, quy định tại... dự thảo văn bản QPPL (nêu rõ tên TTHC tương ứng với từng dự thảo văn bản).

- Đã thẩm định đối với... TTHC, quy định tại... dự thảo văn bản QPPL (nêu rõ tên từng dự thảo văn bản). Trong đó:

+ Cơ quan thẩm định đã kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa... TTHC (nêu rõ tên TTHC và dự thảo văn bản);

+ Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu đề bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa... TTHC (nêu rõ tên TTHC và dự thảo văn bản).

**1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC**

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

- Số lượng quy định kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa..., tại .... văn bản QPPL (nêu rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng năm văn bản).

- Số lượng quy định kinh doanh đã được cắt giảm, đơn giản hóa..., tại .... văn bản QPPL (nêu rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng năm văn bản).

b) Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:



- Số lượng TTHC nội bộ đã công bố:... (nêu rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng năm văn bản).

- Số lượng TTHC nội bộ đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa:... (nêu rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng năm văn bản).

- Số lượng TTHC nội bộ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa:... (nêu rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng năm văn bản) .

c) *Kết quả thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:*

Số lượng TTHC đã được thực thi phương án phân cấp:..., tại... văn bản QPPL (nêu rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng năm văn bản). Trong đó, có... TTHC được phân cấp từ trung ương xuống địa phương, có... TTHC được phân cấp trong nội bộ.

d) *Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:*

Số lượng TTHC, giấy tờ công dân đã được thực thi phương án đơn giản hóa:....., tại... văn bản QPPL (nêu rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng năm văn bản).

### **1.3. Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ**

Số lượng TTHC được hành mới...; sửa đổi, bổ sung...; bãi bỏ:... (nêu rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng năm văn bản QPPL ban hành TTHC và Quyết định công bố TTHC; thời điểm công khai các TTHC này trên CSDL quốc gia về TTHC).

## **2. Về cải cách việc thực hiện TTHC**

### **2.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC**

### **2.2. Kết quả giải quyết TTHC**

### **2.3. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)**

### **2.4. Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**

### **2.5. Kết quả hợp nhất, kết nối các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC**

- Hợp nhất Cổng DVC và Hệ thống Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh: Đã hoàn thành/Chưa hoàn thành.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư: Đã kết nối/Chưa kết nối.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL khác: (nêu rõ tên các hệ thống thông tin, CSDL đã kết nối).

## **3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị**

- Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính: Tổng số PAKN đã tiếp nhận:....; số PAKN đã xử lý đúng hạn:....; số PAKN đã xử lý quá hạn:....; số PAKN đang xử lý:....

- Tình hình tiếp nhận và xử lý PAKN về quy định kinh doanh theo mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ: Tổng số PAKN đã tiếp nhận:....; số PAKN đã xử lý đúng hạn:....; số PAKN đã xử lý quá hạn:....; số PAKN đang xử lý:....

***\* Ghi chú thời điểm chốt số liệu:***

*(i) Tại các mục: 1, 2 (2.5) và 3, các bộ, ngành, địa phương chốt số liệu báo cáo là ngày 20 hàng tháng.*

*(ii) Tại mục 2 (2.1, 2.2, 2.3, 2.4), Văn phòng Chính phủ tổng hợp theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ) được các bộ ngành, địa phương đồng bộ, cập nhật trên hệ thống Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp và công khai kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; chốt số liệu báo cáo là ngày 25 hàng tháng.*

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

- Đánh giá chung về mức độ hoàn thành công tác cải cách TTHC, có so sánh với kỳ báo cáo trước.

- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THÁNG TIẾP THEO**

Nêu những nhiệm vụ trọng tâm sẽ được tập trung thực hiện trong tháng tiếp theo.

## **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

1. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
2. Kiến nghị với các bộ, ngành, địa phương.

***Nơi nhận:***

- ...;
- ...;

**BỘ TRƯỞNG/ CHỦ TỊCH**